

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhập

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Thật.

2. Ông Võ Văn Liêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*
Ông Danh Minh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hải D – sinh năm 1996, tại Gi, Kiên G.

Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện Gi, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1960 và bà Lê Mỹ Ph, sinh năm 1961; vợ: Phan Thị M, sinh năm 1997 (đã ly thân), bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2015; Bị cáo có 06 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, vào ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên G xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 23/5/2019 chấp hành xong hình phạt; Vào ngày 23/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên G xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” hiện chưa chấp hành án;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Danh Hoàng T (tên gọi khác Chọt) – sinh năm 1994, tại G, Kiên G.

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh V (đã chết) và bà Thị Đ, sinh năm 1961; Bị

cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 04 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Trần Thanh N – sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Kim L – sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G.

2. Danh Anh G – sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G.

3. Nguyễn Tú A – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 3, thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/6/2019, Danh Ph (Sơn Ròng) có tổ chức uống rượu tại nhà thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G, trong tiệc rượu gồm có: Danh Ph, Danh Ph1, Lê Phát V (Kía), Lê Thị B, Cao Ngọc D, Trương Mỹ L, Kha Minh Q, Trần T và Danh Hoàng T (Chọt). Khoảng 15 giờ cùng ngày, Danh Ph điện thoại rủ Huỳnh Hải D và Nguyễn Tú A (Tý) qua nhà Danh Ph uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, D điều khiển xe gắn máy biển số 68G1-122.27 chở Tú A đến nhà Danh Ph, lúc này Danh Hoàng T mượn xe gắn máy của Trần Tiên đi về nhà tắm và trên đường quay lại nhà Danh Ph để uống rượu tiếp thì gặp Danh Anh G nên T rủ G cùng đến nhà Danh Ph uống rượu. Cả nhóm uống rượu đến khoảng 17 giờ 45 phút thì Huỳnh Hải D hỏi Danh Ph: “Tiền của Bảy Dê (Trần Thanh N) thiếu Vũ trả chưa? Danh Ph nói chưa, Bảy Dê nói không có khả năng trả muốn kêu G hồ chém giết, làm gì thì làm. Nhậu đến khoảng 19 giờ thì D hỏi Trần Tiên nhà của Bảy Dê ở đâu? Trần Tiên nói “hỏi làm gì?”, D không nói gì. Trần Tiên kêu T dẫn đường chỉ nhà Bảy Dê cho D biết. Cùng lúc đó D nói với Danh Ph và Danh Ph1 là D cùng với Tú A đi về. D khêu Tú A đi ra hàng ba nhà Danh Ph và rủ Tú A đi đến nhà anh Trần Thanh N (bảy Dê) để nói chuyện, việc anh N thiếu tiền Vũ không trả mà còn có lời nói thách thức. Tú A nói: “Ai biết mày đâu, đi thì đi”. Lúc này T nhờ G điều khiển xe chở đến nhà N. Cả nhóm định đi thì D nói: “Không lẽ đi qua bên tay không?” lúc này T mới lấy cây dao tự chế của nhà Danh Ph dùng để chặt dừa tươi bán hàng ngày để trên thùng đựng nước đá ở hàng ba nhà gần đó và hỏi: “Cái này được không ní?” D nói: “Ừ được rồi?” T cầm dao lên xe gắn máy của G nhờ chở đến nhà anh N. Xe T đi trước dẫn đường (T chỉ đường cho G chạy), D điều khiển xe gắn máy của mình chở Tú A theo sau đi đến nhà anh N ngụ cùng ấp, khi đi ngang nhà N, T dùng tay chỉ vào nhà anh N (xe của G chạy khỏi nhà anh N và đậu ngoài lộ cách đó khoảng 20m, xe D đậu ngoài lộ trước nhà anh N). D và Tú A đeo khẩu trang y tế đi vào sân nhà

anh N, lúc đó anh N đang ở nhà sau uống rượu cùng với anh Trần Phước L, chị Nguyễn Kim L (vợ anh N) và chị T Thị H (vợ anh L) cùng ngồi nói chuyện. Vào đến trước hàng ba nhà anh N, Tú A hỏi “Có phải nhà anh Bảy Dê không?”, chị Liên ở nhà sau đi ra nói “phải, kiếm anh bảy có gì không?”, cùng lúc anh N ở nhà sau đi ra D hỏi anh N “Ông thiếu tiền anh Vũ ông có trả không?”, anh N mới trả lời “Hiện giờ tao không có khả năng trả mấy thằng mày muốn làm gì thì làm”, D nói “Tôi đến đây là ông cũng biết rồi đó”, anh N nói “Hiện giờ tao không có khả năng trả mấy thằng mày muốn làm gì thì làm”. Lúc này T ở ngoài lộ đi vào đưa cho D cây dao tự chế rồi quay ra nơi G đậu xe đợi. Khi nghe anh N trả lời xong, D tay phải cầm dao bước lên hàng ba đứng đối diện với anh N, cách anh N khoảng 1m đưa dao lên chém một nhát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái (gần vai) của anh N làm cánh tay trái anh N bị thương tích. Anh N mới kêu chị Liên đứng gần đó điện thoại báo Công an, lúc D chém anh N thì Tú A chỉ đứng nhìn không nói gì. Sau khi gây thương tích cho anh N xong D cùng Tú A đi bộ ra lộ lên xe, Tú A điều khiển xe chở D, G điều khiển xe chở T đi về hướng chợ Định An và trên đường đi đến gần ngã ba đường rẽ vào chợ Định An thì 02 xe chạy chậm ngang nhau, D đưa cây dao cho T và nói “Tao chém ông rồi”. Sau đó, Tú A chạy xe chở D đi về xã Vĩnh Thạnh, huyện Gi. T kêu G chạy xe chở T đến cầu chùa Sóc Ven cũ (chùa Định An) vứt cây dao xuống sông rồi cả hai quay về nhà Danh Ph uống rượu tiếp đến khoảng 21 giờ thì cả hai chạy xe về nhà. Anh N thì được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Gò Quao điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 406/KL-PY ngày 03/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên G kết luận thương tích của Trần Thanh N như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Sẹo xơ cứng vùng cánh tay trái, hiện tại còn chỉ khâu.*
- *Bầm tụ máu vùng cánh tay trái.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- *Thương tích cánh tay trái do vật sắc gây nên.*
- *Bầm tụ máu vùng cánh tay trái do vật tày gây nên”.*

Đối với cây dao tự chế là hung khí mà Huỳnh Hải D sử dụng để gây thương tích cho anh Trần Thanh N. Sau khi gây thương tích xong, Danh Hoàng T đã ném bỏ cây dao xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSND-GQ ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị Huỳnh Hải D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (vi phạm điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), Danh Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ N Quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Hải D, Danh Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hải D từ 24 – 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án án số: 24/2019/HSST ngày 23/5/2019 đối với bị cáo Huỳnh Hải D.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Danh Hoàng T từ 09 – 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại anh Trần Thanh N có đơn yêu cầu không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa bị hại anh Trần Thanh N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, cả hai bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Riêng Nguyễn Tú A và Danh Anh G có đi chung đến nhà bị hại nhưng giữa bị cáo D với Tú A và G không có sự bàn bạc trước; Tú A và G cũng không tham gia, không giúp sức, không cùng thực hiện hành vi với D; và xét về nhận thức thì Tú A và G không biết trước việc D đến nhà anh Trần Thanh N nhằm mục đích gây thương tích. Vì vậy, xét thấy hành vi của Nguyễn Tú A và Danh Anh G chưa đến mức buộc chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người làm chứng anh Danh Anh G vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng anh Nguyễn Tú A và chị Nguyễn Kim L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Hải D, Danh Hoàng T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 20/6/2019, sau khi

uống rượu tại nhà Danh Ph thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên G, Huỳnh Hải D biết được thông tin anh Trần Thanh N (Bảy Dê) thiếu nợ Lê Trường Vũ không trả mà còn có lời thách thức nên D rủ Danh Hoàng T (Chọt) lấy dao tự chế đến nhà anh N ngụ cùng ấp để hỏi chuyện vì muốn thể hiện bản lĩnh G hồ của mình. Trong lúc D và anh N cự cãi T lấy dao tự chế mang theo đưa cho Huỳnh Hải D chém một nhát trúng vào cánh tay trái của anh Trần Thanh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (*Mười một phần trăm*). Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này*”. Như vậy, hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS để gây thương tích cho anh Trần Thanh N với tỷ lệ thương tích là 11% (*Mười một phần trăm*) của bị cáo D và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên. Riêng bị cáo Huỳnh Hải D do chưa được xóa án tích và còn một bản án chưa chấp hành án nay lại tái phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS là “Tái phạm nguy hiểm”.

Các bị cáo Huỳnh Hải D, Danh Hoàng T thừa nhận thương tích của bị hại Trần Thanh N là do các bị cáo gây ra. Theo kết luận giám định pháp y số: 406/KL-PY ngày 03/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên G kết luận thương tích của Trần Thanh N “*Sẹo xơ cứng vùng cánh tay trái, hiện tại còn chỉ khâu; Bầm tụ máu vùng cánh tay trái; Thương tích cánh tay trái do vật sắc gây nên; Bầm tụ máu vùng cánh tay trái do vật tày gây nên*” thì thương tích phù hợp với hung khí của vụ án.

[3] Xét về tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Bản thân hai bị cáo xác định giữa bị hại và các bị cáo từ trước đến nay không hề có mâu thuẫn gì với nhau, sự việc không liên quan gì đến các bị cáo, tiền nợ cũng không phải tiền của các bị cáo nhưng chỉ vì trong lúc nhậu tại nhà Danh Ph thì Huỳnh Hải D nhớ lại chuyện Danh Ph từng nói chuyện với anh N về số tiền anh N nợ của anh Lê Trường Vũ nên bị cáo hỏi và biết được anh N chưa trả tiền và còn có lời lẽ thách thức nên bị cáo đã rủ Danh Hoàng T đến nhà anh N hỏi chuyện và xảy ra xô xát, bị cáo T đã lấy dao tự chế mang theo đưa cho D chém gây thương tích cho anh N, từ đó cho thấy, hành vi của các bị cáo là hết sức côn đồ. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc về ý chí, tuy nhiên các bị cáo đã thống nhất cùng thực hiện hành vi, do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra đối với thương tích 11% (mười một phần trăm) của bị hại và cùng chịu trách nhiệm hình sự về khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

HĐXX xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì vậy tính chất, mức độ của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo D có vai trò chính khi trực tiếp rủ rê bị cáo T sang nhà bị hại và cũng chính bị cáo D là người thực hiện hành vi chém bị hại. Bị cáo T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại tuy nhiên bị cáo

T là người giúp sức tích cực cho bị cáo D, bị cáo T là người chuẩn bị hung khí mang theo và bị cáo đã đưa hung khí cho bị cáo D gây nên thương tích hiện tại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo D phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo T là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Hải D có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án. Vào ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên G xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 23/5/2019 chấp hành xong hình phạt; Vào ngày 23/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên G xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” hiện chưa chấp hành án nên HĐXX không thể xem xét chuyển khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Danh Hoàng T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về định tội danh, khung hình phạt cũng như áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Hải D, Danh Hoàng T (tên gọi khác Chọt) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Hải D** 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án án số: 24/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Kiên G xử

phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng cộng bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2019.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Hoàng T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Huỳnh Hải D, Danh Hoàng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/11/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Quao;
- VKSND tỉnh Kiên G;
- Cơ quan THAHS CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên G;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên G;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập